TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 08-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Thị Hồng Thơm

Ông Lê Quốc Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1982 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Đỗ Thị Th; vợ là: Nguyễn Thị B (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 28/2016/HSST ngày 20-9-2016 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã được xóa án tích và Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 27-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; hiện đang chấp hành hình phạt tù; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố Bàng Trung, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Người làm chứng:* Anh Đặng Nguyễn Anh T, anh Phạm Cao C, anh Ngô Văn T1 và anh Phạm Văn D; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 22-9-2020, bị cáo Nguyễn Văn H bắt xe taxi biển kiểm soát 15A-28827 của Công ty Cổ phần Vận tải taxi Nguyễn Gia do anh Phạm Cao C điều khiển từ thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng đến nhà người quen ở thôn Quần Mục, xã Đại Hợp chơi nhưng không gặp nên tiếp tục đi taxi sang địa bàn quận Đồ Sơn với mục đích xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cho bản thân. Khi đến Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Mai L, địa chỉ: Tổ dân phố Bàng Trung, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, bị cáo yêu cầu anh C dừng xe ở ngoài chờ rồi đi vào gặp anh Đặng Nguyễn Anh T - Là nhân viên của công ty. Bị cáo hỏi anh T có mua ti vi cũ không, anh T gọi cho anh Nguyễn Đức L - Là Giám đốc công ty để trao đổi. Khi anh T nói đợi anh L về, bị cáo nói là ngồi lại công ty để đợi nhưng mục đích là tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Lúc đó, có một khách hàng (hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ) đến lấy máy tính sửa chữa tại công ty, anh T ra nói chuyện với khách hàng ở khu vực cửa ra vào. Trong thời gian này, bị cáo quan sát thấy trên ghế da trong phòng khách có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen xám nên đã đi vào dùng tay phải cho chiếc máy tính vào phía trước bụng, phủ áo che bên ngoài rồi nhanh chóng ra xe taxi đi về nhà cất giấu chiếc máy tính vào phòng ngủ.

Khoảng 09 giờ, ngày 23-9-2020, bị cáo mang máy tính chiếm đoạt được đến nhà bạn là anh Ngô Văn T1, sinh năm 1982, ở thôn Quần Mục 4, xã Đại Hợp để hỏi nơi cầm cố. Anh T1 hỏi về nguồn gốc chiếc máy tính thì bị cáo nói là của bị cáo. Do máy tính hết điện và không có bộ sạc nên bị cáo đã để máy tính lại nhà anh T1. Sau đó, anh T1 mang máy tính đi mua sạc và gửi tại nhà anh Phạm Văn D, sinh năm 1981, ở thôn Quần Mục 1, xã Đại Hợp.

Sau khi nhận được trình báo của anh L về việc bị trộm cắp tài sản, qua mô tả của anh T và hình ảnh mà camera tại Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Mai L ghi lại, Công an phường Bàng La, quận Đồ Sơn đã triệu tập bị cáo đến làm việc, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 03-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đồ Sơn kết luận: Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen xám của anh L mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 3.000.000 đồng.

Chiếc máy tính nêu trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu và trả lại cho anh L. Anh L không yêu cầu bị cáo bồi T1 hay thực hiện trách nhiệm dân sự khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Anh C là người lái xe taxi cho bị cáo, hiện nay không có mặt tại nơi cư trú ở thôn Quần Mục 3, xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy. Lời khai của bị cáo thể hiện anh C không biết và không liên quan đến việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 07-5-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo H về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng; thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút vào Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Mai L chiếm đoạt 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen xám của anh L vào khoảng 15 giờ 03 phút, ngày 22-9-2020 đúng như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác nhận việc điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen xám của anh L tại Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Mai L có giá trị 3.000.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bí mật, lén lút chiếm đoạt tài sản, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích bị cáo chiếm đoạt tài sản là để đem cầm cố lấy tiền phục vụ nhu cầu chi tiêu cá nhân.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị hại có đề nghị Tòa án giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra vụ án này, sau khi được Cơ quan điều tra cho tại ngoại, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xét xử. Cho thấy, bị cáo có nhân thân rất xấu.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo phạm tội trước khi có Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 27-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng nên đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 24 tháng tù theo Bản án nêu trên. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có tài sản riêng, hành cảnh gia đình khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc máy tính bị cáo chiếm đoạt sau khi được thu hồi không bị hư hỏng và đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh L. Anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi T1 hay thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên đề nghị không giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban T1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Đức L vắng mặt nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi T1 thiệt hại. Sự vắng mặt của anh L không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 15 giờ 03 phút, ngày 22-9-2020, tại Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Mai L, địa chỉ: Tổ dân phố Bàng Trung, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, bị cáo H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen xám của anh L trị giá là 3.000.000 đồng.

[4] Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân.

[5] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:…*".

[6] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo H về tội danh, khung hình phạt và điều luật là có cơ sở và đúng pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại đại bàn phường Bàng La, quận Đồ Sơn nên cần phải xử lý nghiêm để bị cáo có ý thức tôn trọng quyền sở hữu hợp pháp của người khác; qua đó, nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn quận Đồ Sơn.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] *Về nhân thân:* Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra vụ án này, sau khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra cho tại ngoại, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị xử phạt 24 tháng tù theo Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 27-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Cho thấy, bị cáo coi T1 pháp luật, không có ý thức sửa chữa sai lầm, không tự cải tạo và tích cực lao động để có thu nhập chi tiêu cho bản thân. Nhân thân của bị cáo rất xấu. Hội đồng xét xử cần xem xét yếu tố nhân thân này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt chính:

[11] Trên cơ sở xem xét toàn diện về khung hình phạt, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù ở mức trung bình của khung hình phạt đối với bị cáo.

[12] Bị cáo đang chấp hành hình phạt 24 tháng tù theo Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 27-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này trước khi có Bản án nêu trên. Vì vậy, phải tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 24 tháng tù của bản án trước; thời gian chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[13] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[14] *Về xử lý vật chứng:* Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen xám đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh L là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[16] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi T1 hay thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[17] *Về vấn đề khác:* Anh Ngô Văn T1 và anh Phạm Văn D không biết chiếc máy tính là tài sản do bị cáo trộm cắp được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là đúng. Lời khai của bị cáo thể hiện anh Phạm Cao C không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản; mặt khác, anh C hiện không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không lập hồ sơ xử lý là có cơ sở.

[18] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban T1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[19] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt Nguyễn Văn H 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp với hình phạt 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù của Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 27-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, bị cáo phải chấp hành 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giam 29-10-2020.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban T1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo H phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Đạt